

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HS-PT

Ngày 14 - 4 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quốc Hà

Bà Đinh Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 và 14 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2025/TLPT-HS ngày 03/3/2025 đối với các bị cáo Phùng Nam P và Trương Cao A. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phùng Nam P**, sinh ngày 17/3/1987, tại tỉnh Ninh Bình;

Nơi cư trú: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Tất T, sinh năm 1957 và bà Tống Thị M, sinh năm 1959; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 16/2008/HS-ST ngày 21/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 17/2008/HS-ST ngày 22/8/2008 của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 180/2010/HS-ST ngày 05/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 07/2014/HS-ST ngày 29/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

- Tại Bản án số 15/2018/HS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2024 đến nay, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trương Cao A (B)**, sinh ngày 14/8/1998, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thành M1 và bà Nguyễn Thị T1 (Đều đã chết); tiền sự: Không; tiền án: 02;

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2015/HS-ST ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bản án hình sự phúc thẩm số 73/2015/HS-PT ngày 23/12/2015 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án số 17/2020/HS-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 01 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2024 đến nay, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Trường P1, sinh năm 1997 - Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường T, Tp ., tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Bùi Thọ M2, sinh năm 1967 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Số A N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Nguyễn Anh T2, sinh năm 1983 (Điều tra viên trong vụ án); Chức vụ: Điều tra viên Phòng C Công an tỉnh Đ – Có mặt.

Địa chỉ: Số A, đường A, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Nam P và Trương Cao A (Tên gọi khác: B) có mối quan hệ bạn bè và đều là đối tượng sử dụng ma túy đá (Methamphetamine). Qua mối quan hệ xã hội, A biết một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch), sử dụng số điện thoại 0328948847 có bán ma túy đá. Khoảng 17 giờ, ngày 15/9/2024, P đến nhà A rồi cả hai thoả thuận mua ma túy đá về cùng sử dụng, trong đó P bỏ tiền mua ma túy, A liên hệ mua ma túy. Lúc này, A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu: Xám, gắn sim số: 0823613813 liên lạc đến số C để hỏi mua 01 gói ma túy đá thì người nam giới đồng ý bán với số tiền 300.000 đồng và hẹn tới khu vực đường N, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giao ma túy. Sau đó, P đưa cho A 300.000 đồng và điều khiển xe mô tô gắn biển số 47B2 – 508.91 chở A đến điểm hẹn. Khi đến nơi, A đưa cho người nam giới bán ma túy 300.000 đồng, người này chỉ gói ma túy đá được cất giấu dưới trụ điện cách 50m rồi rời đi. P xuống xe cầm gói ma túy đá trên bỏ vào túi quần sau bên trái P đang mặc rồi điều khiển xe mô tô chở A tìm nơi sử dụng ma túy. Khi cả hai đi đến trước nhà số A đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Công an phường T, thành phố B phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 túi nylon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể, màu trắng (đã được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Tại bản Kết luận giám định số 1520/KL- KTHS ngày 23/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6504 gam.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,6224 gam Methamphetamine đã được niêm phong.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HSST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Nam P và bị cáo Trương Cao A (Tên gọi khác: B)

phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phùng Nam P 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2024.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trương Cao A (Tên gọi khác: B) 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/9/2024.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/02/2025, bị cáo Phùng Nam P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 01/02/2025 bị cáo Trương Cao A kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án theo hướng tuyên bị cáo không có tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và cho rằng các bị cáo không phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra cho thấy bị cáo Trương Cao A là người liên hệ với người bán ma túy tại thành phố B để mua ma túy, khi đến nơi lấy ma túy về sử dụng thì các bị cáo Trương Cao A, Phùng Nam P bị bắt quả tang. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo A và P đều thay đổi lời khai cho rằng các bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo P khai không biết vì sao có ma túy trong túi quần, bị cáo A cho rằng không biết việc bị cáo P tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo A khai số điện thoại xác định bán ma túy cho bị cáo đã gọi điện thoại cho bị cáo trước, có 02 tin nhắn bị cáo không hiểu nội dung, có nội dung bị cáo chưa hiểu là nhắn cho bị cáo vu vơ như vậy; Thời điểm Cơ quan điều tra xác định bị cáo đi mua ma túy thì thời điểm đó bị cáo đang ở xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk chứ bị cáo không có mặt tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và một trong hai nhân chứng tại thời điểm bắt quả tang, lập biên bản bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy là cán bộ cơ quan điều tra. Bị cáo A còn cho rằng bị cáo bị đánh đập gãy xương tay. Tất cả các nội dung trên không thể điều tra làm rõ được. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự - Hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ có căn cứ xác định tội danh đối với các bị cáo.

Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Phùng Nam P và Trương Cao A không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua lời khai của các bị cáo Phùng Nam P, Trương Cao A (Tên gọi khác: Bòm) tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xác định không thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không sử dụng ma túy. Ngoài ra, bị cáo A còn khai thời điểm Cơ quan điều tra xác định bị cáo đi mua ma túy, thì thời điểm đó bị cáo đang ở xã E, huyện C chứ bị cáo không có mặt tại thành phố B. Như vậy, chưa làm rõ chứng cứ ngoại phạm và một số vấn đề như quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần hủy bản án sơ thẩm và trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để điều tra lại.

[2] Về án phí: Do hủy bản án sơ thẩm nên các bị cáo Phùng Nam P, Trương Cao A (Tên gọi khác: B) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2025/HS-ST ngày 23/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phùng Nam P, Trương Cao A (Tên gọi khác: B) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị My My

